

Số: 154/2019/QĐST-HNGĐ

P, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Châu L1 - sinh năm 1991

Địa chỉ: khu 4, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Châu L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung : Hai bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị Châu L1 được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Bảo L2 - sinh ngày 12/6/2012, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L1 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu L2 thành niên.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Điều không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện nộp cả 150.000đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng là 300.000đ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002191 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/10/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND huyện;
- UBND TT C;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh